

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2485/QĐ-ĐHSPNTTW

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
ngành Du lịch trình độ đại học của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
theo Thông tư 17/2021/TT-BGDDT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 26/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ
về thành lập Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDDT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm
định và ban hành chương trình chương trình đào tạo các trình độ của Giáo dục đại
học;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HDT ngày 27/10/2022 của Hội đồng Trường
ĐHSP Nghệ thuật TW về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP
Nghệ thuật TW và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHSPNTTW-HDT ngày 05/6/2023 về việc
sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Du lịch
trình độ đại học;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Du lịch trình độ đại học của
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW theo Thông tư 17/2021/TT-BGDDT.

(Chương trình đào tạo kèm theo quyết định này)

Điều 2. Chương trình đào tạo tại Điều 1 áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ
năm 2023.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo, các phòng chức năng, các đơn vị
hữu quan của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này. /.

Nơi nhận:

- HDT (để bc);
- Ban Giám hiệu (để bc);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT; DT (06).



PGS. TS. Lê Vinh Hưng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Du lịch

Mã số: 7810101

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Du lịch
 - + Tiếng Anh: Tourism
- Mã số ngành đào tạo: 7810101
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Du lịch
 - + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Tourism
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
- Thời gian điều chỉnh chương trình đào tạo: năm 2023

PHẦN II: MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Du lịch có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng; thái độ làm việc trách nhiệm, có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học, kỹ năng khởi nghiệp đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực du lịch; ứng dụng văn hóa, nghệ thuật, công nghệ trong lĩnh vực du lịch; góp phần phát triển kinh tế xã hội, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và hội nhập quốc tế, có thể tự học, học tiếp lên bậc cao hơn để hoàn thiện và nâng cao năng lực làm việc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

Có kiến thức cơ bản về chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng; kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành về văn hóa du lịch; kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về du lịch (lữ hành, hướng dẫn du lịch, quản trị khách sạn – nhà hàng, thực hành tổ chức sự kiện - văn hóa nghệ thuật trong lĩnh vực du lịch...)

2.2. Kỹ năng

Kỹ năng khởi nghiệp, dẫn dắt, thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề; kỹ năng mềm trong lĩnh vực du lịch (hướng dẫn du lịch, tembuilding, điều hành lữ hành, quản trị khách sạn nhà hàng, tổ chức sự kiện du lịch, ứng dụng văn hóa nghệ thuật trong du lịch...); Kỹ năng làm việc cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ tốt

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tâm huyết, đạo đức với nghề du lịch, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với nhóm, trách nhiệm với cộng đồng trong mọi tình huống; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân. Có khả năng tự định hướng, cầu thị và có ý thức vươn lên, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau như điều hành, tiếp thị, văn phòng du lịch, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, điều hành tour...

PHẦN III. CHUẨN ĐẦU VÀO VÀ THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Tốt nghiệp THPT và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ cử nhân chính quy

2. Thông tin tuyển sinh

- Hình thức tuyển sinh cử nhân chính quy

+ Xét tuyển các khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý); khối C03 (Ngữ văn, Toán, Lịch sử); khối C04 (Ngữ văn, Toán, Địa lý); khối D (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ)

- Dự kiến qui mô tuyển sinh:

+ Theo chỉ tiêu hàng năm của Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW (*dự kiến khoảng 120 sinh viên/năm*).

PHẦN IV: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã CDR	Chi tiết
--------	----------

	CDR – Kiến thức
KT1	- Hiểu biết và có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị vào phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; làm cơ sở cho nền tảng tư tưởng, phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và thực hành khối kiến thức chuyên ngành. - Áp dụng được kiến thức cơ bản về quốc phòng- an ninh và pháp luật Việt Nam và khả năng tự rèn luyện thể chất để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. - Hiểu, vận dụng được kiến thức tiếng Anh và tin học trong nghiên cứu, học tập và hoạt động trong lĩnh vực Du lịch
KT2	Hiểu và phân tích kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn vào để áp dụng trong lĩnh vực du lịch. Ứng dụng được các kiến thức cơ bản về du lịch như: chính trị, địa lý, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật vào hoạt động du lịch.
KT3	Áp dụng được những quan điểm, lí thuyết, các vấn đề cơ bản lý luận của khoa học du lịch vào thực tiễn hoạt động, nghiên cứu du lịch. cung cấp các dịch vụ lữ hành có chất lượng, thoả mãn nhu cầu khách hàng.
KT4	Vận dụng và sáng tạo những kiến chuyên ngành thuộc lĩnh vực du lịch, đặc biệt trong lĩnh vực (du lịch lữ hành, hướng dẫn viên du lịch, quản trị khách sạn, tổ chức sự kiện) trong việc khai thác, phát triển các sản phẩm và thực hành nghề dịch vụ du lịch.
KT5	Vận dụng lý luận, gắn lý thuyết với thực hành nghề nghiệp, phương pháp nghiên cứu, kỹ năng và sáng tạo ứng dụng tại các cơ sở thực tập. Thiết kế các chương trình du lịch; tổ chức điều hành (tư vấn, thuyết phục khách hàng lựa chọn các sản phẩm du lịch); hướng dẫn du lịch và thực hành dịch vụ du lịch để hoàn thành học phần tốt nghiệp và thực hành nghề du lịch.
	CDR – Kỹ năng
KN1	Có kỹ năng sắp xếp, tìm kiếm, thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo, giải quyết các vấn đề theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới
KN2	Xử lý tình huống, giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, hợp lý; thích ứng với những biến đổi trong hoạt động du lịch như thành thạo kỹ năng giao

	tiếp, kỹ năng đàm phán với các bên liên quan (hướng dẫn du lịch, kinh doanh du lịch, lễ hành, quản trị khách sạn)
KN3	Kỹ năng lập luận, tư duy, thiết kế, điều hành, hướng dẫn được các chương trình du lịch phù hợp với yêu cầu sản phẩm của khách hàng
KN4	Kỹ năng thực hiện nghề nghiệp trong du lịch như khai thác, sử dụng thông tin văn hóa xã hội, lịch sử, kinh tế, nghệ thuật có sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động du lịch.
KN5	Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức sinh hoạt tập thể, tổ chức hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi vận động.
KN6	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin chuyên nghiệp vào hoạt động nghề du lịch
	CDR – Mức tự chủ và trách nhiệm
TC1	- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học tập cao hơn nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết và luôn có tinh thần hợp tác, trách nhiệm với công việc
TC2	Có khả năng tự định hướng, cầu thị và có ý thức vươn lên, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau như điều hành, tiếp thị, văn phòng du lịch, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, điều hành tour...
TC3	Có năng lực lãnh đạo tự chủ lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động du lịch thuộc lĩnh vực du lịch
TC4	Tinh thần tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; có ý thức trách nhiệm đối với công việc, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp; thể hiện tinh thần khởi nghiệp và học tập suốt đời

PHẦN V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành du lịch:

1. Doanh nghiệp du lịch, công ty lễ hành

Nhóm 1 (N1): Hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai hoạt động trong các công ty lễ hành, tổ chức sự kiện du lịch và các đơn vị dịch vụ khác; quản trị khách sạn – nhà hàng; làm việc tại các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp tư nhân có liên quan đến hoạt động nghề trong lĩnh vực du lịch như

quản trị khách sạn, nhà hàng tại doanh nghiệp, điểm du lịch. Chuyên viên tư vấn tổ chức tour, tổ chức sự kiện, teambuilding, ... tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật tại công ty lữ hành, các công ty nhà nước và doanh nghiệp tư nhân du lịch như khách sạn, nhà hàng, điểm văn hóa du lịch...

2. Tổ chức, cơ quan nhà nước

Nhóm 2 (N2): Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp địa phương tới trung ương về lĩnh vực văn hóa, du lịch (tham mưu, tư vấn chính sách về phát triển văn hóa, du lịch và lữ hành, xúc tiến quảng bá du lịch, hợp tác quốc tế và bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch...). Tham gia làm việc các ngành tuyên giáo, thể thao, cơ quan Đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, ủy ban nhân các quận, huyện, thị xã, xã, phường về lĩnh vực văn hóa du lịch.

3. Tham gia giảng dạy và các hoạt động xã hội

Nhóm 3 (N3): Đảm nhận các công việc nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức sự kiện du lịch, phóng viên báo chí... liên quan đến hoạt động du lịch tại các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trong và ngoài nước, như các trường đại học, tổ chức văn hóa, nghệ thuật, đoàn thể - xã hội, công ty tổ chức sự kiện, báo viết, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh, các đơn vị nghệ thuật ở trung ương và địa phương... Quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh dịch vụ du lịch, xây dựng các dự án du lịch các cấp trong và ngoài nước. Nghiên cứu, giảng dạy về văn hóa, du lịch, lữ hành, quản trị khách sạn tại các trường đại học, tổ chức văn hóa - nghệ thuật, công ty tổ chức sự kiện, đài truyền hình... doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Du lịch có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

PHẦN VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu đảm bảo kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ để học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Du lịch học, Việt nam học, Văn hóa học trong và ngoài nước.

Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực Du lịch lữ hành, Việt Nam học ở các cấp khác nhau.

PHẦN VII: MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
1. Khối kiến thức chung															
Triết học Mác - Lênin	3					4						3			
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3					4						3			
Chủ nghĩa xã hội khoa học	3					4						3			
Tư tưởng Hồ Chí Minh	3					4						4			
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3					4						4			
Tin học cơ bản	1	2	3			1	2	3				1	2	3	
Tiếng Anh 1	1	2	3			1	2	3				1	2	3	
Tiếng Anh 2	1	2	3			1	2	3				1	2	3	
Giáo dục thể chất 1	3									3		3			

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
Giáo dục thể chất 2	3									3		3			
Giáo dục quốc phòng	2	3	3	3		3	3	3				3	3	3	
Pháp luật đại cương	3					3				5		4			
2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành															
2.1. Học phần bắt buộc															
Cơ sở văn hóa Việt Nam		1	2					3	5			3	3	3	3
Tâm lý học đại cương		3					3					4			
Phương pháp nghiên cứu khoa học		3					3					4			

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
Văn hóa các dân tộc Việt Nam		1	2				3	4	5			2	3	4	5
Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam		3					3	4	5			3	4		
Nhập môn du lịch		2	3				4	5				3	4	5	5
2.2. Học phần tự chọn															
Kỹ năng khởi nghiệp		3					3					4			
Khu vực học		1	2				3	4	5			4	4		

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
Lịch sử văn minh thế giới		1	2				5	5				3	3	3	3
Địa lý du lịch		2	3				4	5				4	4	5	5
3. Khối kiến thức cơ sở ngành															
3.1. Học phần bắt buộc															
Điểm tuyến du lịch			2	3			4	5	5	4		2	3	4	5
Pháp luật du lịch	2	2	2	3	4	2	2	2	3	4		2	2	3	4
Marketing du lịch			3	3			4	5	5			3	4	5	5
Thanh toán quốc tế trong du lịch			1	3			4	5	4			2	3	4	5

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch			1	3			4	5	4	4		2	3	4	5
Văn hóa du lịch		2	3				4	5		4		2	3	4	5
Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam			1	3			4	4	5			2	3	4	5
Di sản văn hóa Việt Nam			1	3			4	5	4	5		2	3	4	5
Tiếng Trung	2	3	4			2	3	4			5	2	3	4	
Hán Nôm	2	3	4	5		1	2	3			5	1	2	3	
Quản trị kinh doanh lễ hành			1	3			4	5	4	5		2	3	4	
Quản trị khách sạn			1	3			4	5	4	5		2	3	4	
Tổ chức hướng dẫn du lịch 1			2	3			4	5	4	5		2	3	4	

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
3.2. Học phần tự chọn										5					
Lễ hội Việt Nam		1	2	3			4	5	4	5		2	2	3	
Văn hóa ẩm thực		1	2	3		3	4	4	4	5		2	3	4	
Ngoại giao văn hóa		1	2	3			4	4	4	5		2	2	3	
Du lịch sinh thái		1	2	3			4	5	4	5		2	3	4	
Y tế du lịch			2	3			4	5	4	5		5	5	5	
4. Khối kiến thức chuyên ngành															
4.1. Học phần bắt buộc															
Tổ chức khách sạn nhà hàng			1	3			4	5	4	5		2	3	4	

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
Thiết kế và điều hành tour			1	3			4	5	4	5		2	3	4	
Tiếng Anh chuyên ngành	1	2	3			1	2	3	4		5	1	2	3	
Tổ chức hướng dẫn du lịch 2			2	3			4	5	4	5		2	3	4	
Xây dựng dự án văn hóa, nghệ thuật trong du lịch		3	3	3	4		4	5	4	5		2	3	4	4
Du lịch văn hóa cộng đồng			2	3			4	5		5		2	3	4	
Thực hành tổ chức hướng dẫn du lịch			2	3			4	5	4	5		2	3	4	
Tổ chức sự kiện du lịch			2	3			4	5	4	5		2	3	4	
4.2. Học phần tự chọn															
Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Âm nhạc)			2	3			4	5	4			2	3		

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Mỹ thuật)			2	3			4	5	4	5		2	3	4	
Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Khiêu vũ - múa)	2	3	4			4	5	4		5		3	4		
Đạo đức nghề nghiệp			1	3			4	4	4	5		5	5	5	
Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Thời trang)			2	3			4	5	4	5		2	3	4	
Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Sân khấu – điện ảnh)	2	3	4			4	5	4				2	3	4	
5. Khối kiến thức thực tập, thực tế															
Thực tập du lịch 1					3	4	5	4	5	5	5	4	4	5	

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra														
	Kiến thức Từ 1 đến 5					Kỹ năng Từ 1 đến 6						Mức tự chủ và trách nhiệm Từ 1 đến 4			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4
Thực tập du lịch 2					3	4	5	4	5	5	5	4	4	5	
6. Khối kiến thức cuối khóa															
<i>Khóa luận</i>				4	5	4	5	4	5	5	5	4	4	5	
<i>Các học phần thay thế khóa luận</i>				4	5										
Lý luận du lịch				4	5	4	5	4	5	5	5	4	4	5	
Thực hành du lịch				4	5	4	5	4	5	5	5	4	4	5	

PHẦN VIII: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy

132 tín chỉ (*không tính học phần Giáo dục Quốc phòng*)

1.1. Khối kiến thức chung

27 tín chỉ

1.2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành

20 tín chỉ

Trong đó: + *Bắt buộc: 14 tín chỉ*

+ *Tự chọn: 06/10 tín chỉ*

1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành

39 tín chỉ

Trong đó: + *Bắt buộc: 35 tín chỉ*

+ *Tự chọn: 4/10 tín chỉ*

1.4. Khối kiến thức chuyên ngành

30 tín chỉ

Trong đó: + *Bắt buộc: 24 tín chỉ*

+ *Tự chọn: 06/17 tín chỉ*

1.5. Khối kiến thức thực tập, thực tế

08 tín chỉ

1.6. Khối kiến thức cuối khóa

08 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Giảng lý thuyết	Hướng dẫn học tập	Tự học/tự NC	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	M1	Khối kiến thức chung	27 TC				
1	POL2009	Triết học Mác - Lênin	03	39	12	99	Không
2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	02	26	08	66	Triết học Mác – Lênin
3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02	26	08	66	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02	26	08	66	Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02	26	08	66	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	INF2001	Tin học cơ bản	02	10	20	70	Không
7	CFL2001	Tiếng Anh 1	04	52	16	132	Không
8	CFL2002	Tiếng Anh 2	03	39	12	99	Tiếng Anh 1

9	PPE2010	Giáo dục thể chất 1	02	4	46	50	Không
10	PPE2011	Giáo dục thể chất 2	03	6	69	75	Giáo dục thể chất 1
11	GDQP	Giáo dục quốc phòng					
12	POL2007	Pháp luật đại cương	02	26	08	66	Không
II	M2	Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành	20TC				
II.1	Các học phần bắt buộc		14 TC				
13	CLM2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	03	39	12	99	Không
14	PPE2007	Tâm lý học đại cương	02	26	08	66	Không
15	PPE2008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	02	26	08	66	Không
16	CLM2101	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	02	26	08	66	Cơ sở văn hóa Việt Nam
17	CLM2102	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	02	26	08	66	Không
18	CLM2103	Nhập môn du lịch	03	39	12	99	Không
II.2	Học phần tự chọn		6/10TC				
19	PPE2030	Kỹ năng khởi nghiệp	03	15	30	90	Không
20	CLM2104	Khu vực học	02	26	08	66	Không

21	CLM2004	Lịch sử văn minh thế giới	02	26	08	66	Không
22	CLM2105	Địa lý du lịch	03	39	12	99	Không
III	M3	Khối kiến thức cơ sở ngành	39TC				
III.1	Các học phần bắt buộc		35TC				
23	CLM2106	Điểm tuyến du lịch	03	39	12	99	Không
24	CLM2107	Pháp luật du lịch	02	26	08	66	Không
25	CLM2108	Marketing du lịch	03	39	12	99	Không
26	CLM2109	Thanh toán quốc tế trong du lịch	02	26	08	66	Không
27	CLM2110	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	03	39	12	99	Không
28	CLM2111	Văn hóa du lịch	03	39	12	99	Không
29	CLM2112	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam	02	26	8	66	Không
30	CLM2113	Di sản văn hóa Việt Nam	02	26	8	66	Không
31	CLM2115	Tiếng Trung	04	52	16	132	Không
32	CLM2116	Hán Nôm	03	39	12	99	Không
33	CLM2117	Quản trị kinh doanh lễ hành	03	39	12	99	Không

34	CLM2118	Quản trị khách sạn	02	26	8	66	Không
35	CLM2121	Tổ chức hướng dẫn du lịch 1	03	39	12	99	Nhập môn du lịch
III.2	Các học phần tự chọn		4/10TC				
36	CLM2123	Lễ hội Việt Nam	02	26	8	66	Không
37	CLM2124	Văn hóa ẩm thực	02	26	8	66	Không
38	CLM2125	Ngoại giao văn hóa	02	26	8	66	Không
39	CLM2127	Du lịch sinh thái	02	26	8	66	Không
40	CLM2130	Y tế du lịch	02	26	8	66	Không
IV	M4. Khối kiến thức chuyên ngành		30 TC				
IV.1	Học phần bắt buộc		24 TC				
41	CLM2119	Tổ chức khách sạn nhà hàng	03	15	45	95	Không
42	CLM2120	Thiết kế và điều hành tour	03	39	12	99	Không
43	CFL2011	Tiếng Anh chuyên ngành	04	52	16	132	Tiếng Anh 2
44	CLM2122	Tổ chức hướng dẫn du lịch 2	03	39	12	99	Tổ chức hướng dẫn DL 1
45	CLM2131	Xây dựng dự án văn hóa nghệ thuật trong du lịch	03	39	12	99	Không
46	CLM2132	Du lịch văn hóa cộng đồng	03	39	12	99	Không

47	CLM2133	Thực hành tổ chức hướng dẫn du lịch	03	22,5	45	82.5	Tổ chức hướng dẫn DL 2
48	CLM2125	Tổ chức sự kiện du lịch	02	15	22,5	62,5	Không
IV.2	Các học phần tự chọn		06/17 TC				
49	CLM2134	Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Âm nhạc)	03	22.5	45	82.5	Không
50	CLM2135	Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Mỹ thuật)	03	22.5	45	82.5	Không
51	CLM2136	Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Khiêu vũ - múa)	03	22.5	45	82.5	Không
52	CLM2219	Đạo đức nghề nghiệp	02	26	08	66	Không
53	CLM2137	Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Thời trang)	03	22.5	45	82.5	Không
54	CLM2138	Thực hành nghệ thuật trong du lịch (Sân khấu – điện ảnh)	03	22.5	45	82.5	Không
V	M5	Khối kiến thức thực tập, thực tế	08TC				

55	CLM2140	Thực tập du lịch 1	04	0	8	192	Hoàn thành các học phần theo quy định
56	CLM2141	Thực tập du lịch 2	04	0	8	192	Thực tập du lịch 1
VI	M6	Khối kiến thức cuối khóa	8 TC				
57	CLM2042	Khóa luận	08				Hoàn thành các học phần theo quy định
		<i>Các học phần thay thế khóa luận</i>	08				
58	CLM2142.1	Lý luận du lịch	04				Hoàn thành các học phần theo quy định
59	CLM2142.2	Thực hành du lịch	04				Hoàn thành các học phần theo quy định
	Tổng số		132				